

## Tuần từ 6-10/7/2026: Bán ròng của khối ngoại giảm nhẹ

**Võ Thị Nhật Minh**  
Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF  
minh.vtn@hsc.com.vn  
+84 28 3823 3299 Ext. 365

- Giá trị rút vốn từ các quỹ ETF khối thị trường Việt Nam đã tăng lên 8,4 triệu USD từ mức 6,1 triệu USD trong tuần trước đó, chủ yếu do áp lực rút ròng mạnh từ quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF, trong khi quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF tiếp tục bị rút một lượng vốn vừa phải.
- NĐT NN tiếp tục bán ròng nhưng giá trị giảm xuống còn 2,39 nghìn tỷ đồng (khoảng 92 triệu USD) so với mức 2,89 nghìn tỷ đồng (khoảng 111 triệu USD) của tuần trước đó. Áp lực rút vốn vẫn tập trung vào các cổ phiếu thuộc nhóm ngành tài chính (bao gồm Bất động sản).
- Trong khu vực ASEAN, dòng vốn ETF tiếp tục có sự phân hóa. Trong khi thị trường Singapore và Indonesia thu hút vốn ròng mạnh nhất khu vực, Việt Nam và Philippines lại bị rút ròng.

### Giá trị rút vốn ETF tăng do áp lực bán chứng chỉ quỹ từ các quỹ ngoại

Các quỹ ETF lớn tiếp tục bị rút ròng trên thị trường Việt Nam trong tuần qua. Tổng giá trị bán ròng từ các quỹ ETF đã tăng lên 8,4 triệu USD, so với mức 6,1 triệu USD của tuần trước đó. Giá trị rút vốn ETF tăng chủ yếu do quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF bán ròng mạnh, trong khi quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF tiếp tục bị rút ròng ở mức vừa phải. Áp lực rút ròng của quỹ Fubon ETF gần như không đổi so với tuần trước đó. Trong khi đó, các quỹ ETF trong nước gần như không phát sinh giao dịch, với hầu hết các quỹ duy trì trạng thái đi ngang hoặc chỉ biến động nhẹ. Các quỹ bị rút ròng nhiều nhất trong tuần qua là VanEck Vectors Vietnam ETF (5,5 triệu USD), kế đến là Fubon FTSE Vietnam ETF (3,6 triệu USD) và Mirae Asset VN30 ETF (0,1 triệu USD). Ngược lại, quỹ DCVFM VN Diamond ETF thu hút được một lượng vốn ròng khiêm tốn ở mức 0,8 triệu USD, trong khi dòng vốn tại các quỹ ETF tập trung vào thị trường Việt Nam khác nhìn chung không thay đổi.

### Khối ngoại tiếp tục bán ròng, nhưng đã giảm bớt vào cuối tuần qua

NĐT NN tiếp tục bán ròng trong tuần qua nhưng giá trị bán ròng giảm 17,3% so với tuần trước đó xuống 2,39 nghìn tỷ đồng (khoảng 92 triệu USD), so với bán ròng 2,89 nghìn tỷ đồng (khoảng 111 triệu USD) trong tuần trước đó. Khối ngoại mua vào 9,11 nghìn tỷ đồng và bán ra 11,49 nghìn tỷ đồng trong tuần qua. Giá trị giao dịch của khối ngoại chiếm khoảng 2,7% tổng giá trị giao dịch trên sàn HSX trong khi giá trị rút ròng từ các quỹ ETF đạt 209 tỷ đồng, chiếm khoảng 8,8% tổng giá trị bán ròng của khối ngoại. Khối ngoại bán ròng vào các ngày thứ Hai, thứ Tư và thứ Năm, trước khi chuyển sang mua ròng vào các ngày thứ Ba và thứ Sáu, với lực mua ròng mạnh nhất được ghi nhận vào thứ Sáu.

Xét theo nhóm ngành (phân loại theo FiinPro), NĐT NN tập trung bán ròng ở nhóm ngành Tài chính (bao gồm cả BĐS) với 1,05 nghìn tỷ đồng, trong đó riêng nhóm ngành Ngân hàng chiếm tới 745 tỷ đồng. Trong khi đó, nhóm ngành Vật liệu cơ bản thu hút được vốn ròng nhẹ, với 71 tỷ đồng. Các cổ phiếu được khối ngoại mua vào mạnh nhất trong tuần qua bao gồm VNM, MCH, MBB, HDB, HVN, VND, MWG, BSR, DXG và NVL, trong khi các cổ phiếu bị bán ra mạnh nhất bao gồm MSN, VIC, VHM, PNJ, VPB, TCB, SHB, SSI, FPT và HPG.

### Cập nhật dòng vốn quỹ ETF tại các nước ASEAN

Theo Bloomberg, dòng vốn ETF trong khu vực ASEAN tiếp tục diễn biến trái chiều trong tuần qua. Singapore và Indonesia thu hút vốn ròng mạnh nhất khu vực, lần lượt 86 triệu USD và 32 triệu USD. Trong khi đó, Việt Nam và Philippines bị rút ròng lần lượt 9 triệu USD và 5 triệu USD, còn các quỹ ETF tại Malaysia và Thái Lan gần như không phát sinh giao dịch.

*Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 13/7.*

**Bảng 1: Top hút vốn/rút vốn trong tuần (triệu USD)**

| Quỹ ETF                    | Tổng tài sản (triệu USD) | Top 3 hút vốn | Top 3 rút vốn |
|----------------------------|--------------------------|---------------|---------------|
| VanEck Vectors Vietnam ETF | 550.1                    |               | -5.5          |
| Fubon FTSE Vietnam ETF     | 364.1                    |               | -4.5          |
| Mirae Asset VN30 ETF       | 24.1                     |               | -0.1          |
| DCVFMVN Diamond ETF        | 436.4                    | 0.8           |               |

Nguồn: Bloomberg, HSC

## Cập nhật dòng vốn quỹ ETF (6–10/7/2026)

Áp lực rút vốn khỏi các quỹ ETF tại Việt Nam gia tăng trong tuần qua, chủ yếu đến từ làn sóng rút vốn kéo dài tại quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF, trong khi dòng vốn tại các quỹ ETF trong nước nhìn chung khá trầm lắng. NĐT NN vẫn bán ròng, mặc dù áp lực bán đã giảm bớt so với tuần trước đó và lực bán tiếp tục tập trung vào các cổ phiếu tài chính, đặc biệt là nhóm ngành ngân hàng. Trong khu vực ASEAN, dòng vốn ETF tiếp tục có sự phân hóa. Trong khi thị trường Singapore và Indonesia thu hút vốn ròng mạnh nhất khu vực, Việt Nam và Philippines lại bị rút ròng.

### Các bảng & biểu đồ chính

**Bảng 2: Dòng vốn ròng của các quỹ ETF lớn tại Việt Nam (triệu USD)**

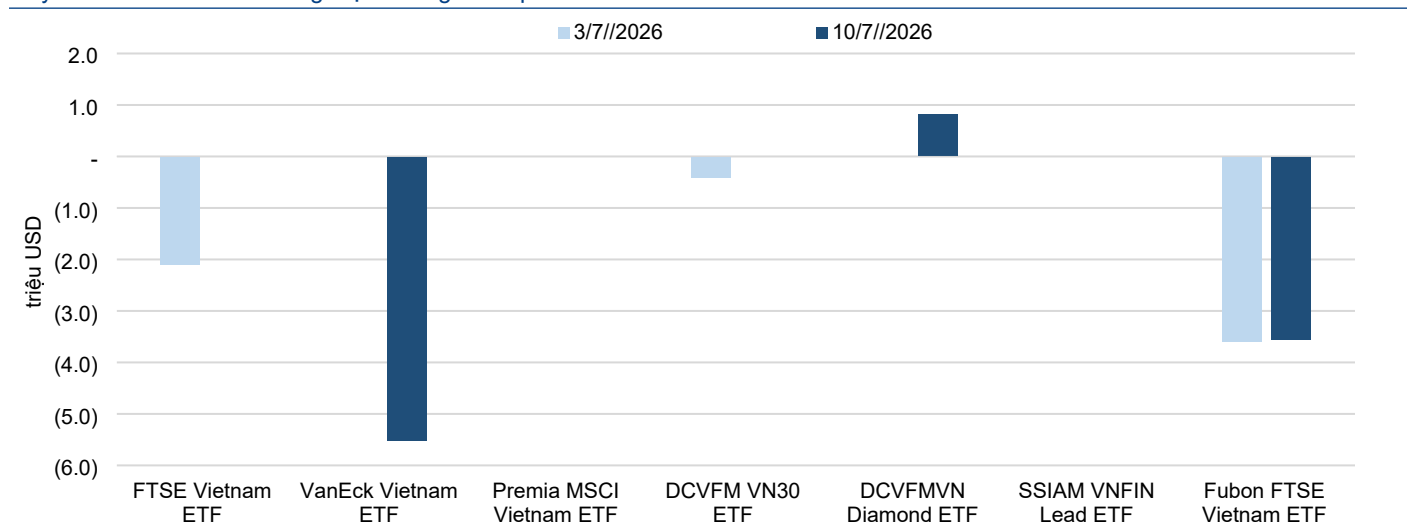
Các quỹ ETF lớn tiếp tục rút ròng tuần qua

| Quỹ ETF                     | Tổng tài sản (triệu USD) | NAV (USD) | Chênh lệch / Chiết khấu | Dòng vốn từ đầu tuần | Dòng vốn từ đầu tháng | Dòng vốn trong 6 tháng | Dòng vốn từ đầu năm 2026 |
|-----------------------------|--------------------------|-----------|-------------------------|----------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|
| VanEck Vectors Vietnam ETF  | 550.1                    | 18.3      | -1.0%                   | -5.5                 | -5.5                  | -58.8                  | -31.8                    |
| Fubon FTSE Vietnam ETF      | 364.1                    | 0.6       | -0.8%                   | -3.6                 | -7.2                  | -101.6                 | -112.7                   |
| Mirae Asset VN30 ETF        | 24                       | 1.1       | 0.5%                    | -0.1                 | -0.1                  | -10.1                  | -10.4                    |
| SSIAM VNFIN Lead ETF        | 21                       | 1.3       | 0.9%                    | 0.0                  | 0.0                   | 1.3                    | 1.3                      |
| SSIAM VN30 ETF              | 9.3                      | 1.1       | 0.6%                    | 0.0                  | 0.0                   | 0.5                    | 0.5                      |
| SSIAM VNX50 ETF             | 5.9                      | 1.3       | 1.0%                    | 0.0                  | 0.0                   | 0.0                    | -0.1                     |
| FTSE Vietnam ETF            | 379.2                    | 41.5      | 0.4%                    | 0.0                  | -2.1                  | 3.8                    | 3.8                      |
| Premia MSCI Vietnam ETF     | 5                        | 12.7      | 0.1%                    | 0.0                  | 0.0                   | -1.3                   | -1.3                     |
| KIM Growth VN30 ETF         | 95.4                     | 0.6       | 0.9%                    | 0.0                  | -2.4                  | -2.4                   | -2.4                     |
| Global X MSCI Vietnam ETF   | 37.0                     | 25.0      | -0.2%                   | 0.0                  | 0.0                   | 8.5                    | 8.5                      |
| KIM Growth VNFIN Select ETF | 10.2                     | 0.8       | 0.5%                    | 0.0                  | 0.0                   | -0.7                   | -0.7                     |
| CSOP FTSE Vietnam 30 ETF    | 5.5                      | 1.4       | 1.0%                    | 0.0                  | 0.0                   | 0.4                    | 0.4                      |
| KIM Growth VN Diamond ETF   | 3                        | 0.6       | 1.0%                    | 0.0                  | 0.1                   | 0.1                    | 0.1                      |
| DCVFM VN30 ETF              | 228.2                    | 1.5       | 0.3%                    | 0.0                  | -2.7                  | -20.7                  | -22.5                    |
| DCVFMVN Diamond ETF         | 436                      | 1.5       | 0.3%                    | 0.8                  | 0.5                   | -43.7                  | -39.3                    |
| <b>Tổng cộng</b>            | <b>2,175</b>             |           |                         | <b>-8.4</b>          | <b>-19.4</b>          | <b>-224.8</b>          | <b>-206.7</b>            |

Nguồn: Bloomberg, HSC

**Biểu đồ 3: Dòng vốn ròng trong tuần, các quỹ ETF lớn tại Việt Nam (triệu USD)**

Quỹ VanEck VN ETF rút ròng mạnh trong tuần qua



Nguồn: Bloomberg, HSC

**Bảng 4: Các công ty niêm yết tại Việt Nam được đề cập trong báo cáo này**

| Mã CK | Ngành*                                     | Giá (đồng) | Vốn hóa (triệu USD) | Khuyến nghị       | Giá mục tiêu (đồng) |
|-------|--------------------------------------------|------------|---------------------|-------------------|---------------------|
| VIC   | Đa ngành                                   | 223,000    | 31,965              | Không khuyến nghị | -                   |
| VHM   | Phát triển BĐS                             | 147,000    | 22,986              | Nắm giữ           | 163,400             |
| TCB   | Ngân hàng                                  | 32,400     | 8,741               | Mua vào           | 44,500              |
| VPB   | Ngân hàng                                  | 26,700     | 8,065               | Mua vào           | 36,800              |
| MBB   | Ngân hàng                                  | 24,650     | 7,559               | Mua vào           | 31,800              |
| HPG   | Vật liệu – Kim loại công nghiệp            | 22,950     | 7,377               | Mua vào           | 37,300              |
| MCH   | Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá | 136,000    | 6,702               | Nắm giữ           | 133,200             |
| HDB   | Ngân hàng                                  | 27,000     | 5,145               | Mua vào           | 33,000              |
| BSR   | Năng lượng - Dầu khí                       | 25,500     | 4,861               | Mua vào           | 34,000              |
| FPT   | CNTT                                       | 70,600     | 4,579               | Mua vào           | 94,200              |
| VNM   | Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá | 56,600     | 4,503               | Tăng tỷ trọng     | 70,600              |
| MWG   | Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ    | 76,600     | 4,282               | Mua vào           | 109,500             |
| MSN   | Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá | 68,800     | 3,787               | Mua vào           | 114,200             |
| HAV   | Vận tải                                    | 25,400     | 3,011               | Tăng tỷ trọng     | 27,000              |
| SSI   | Chứng khoán                                | 26,550     | 2,520               | Mua vào           | 33,000              |
| NVL   | Phát triển BĐS                             | 12,350     | 1,128               | Tăng tỷ trọng     | 16,744              |
| VND   | Chứng khoán                                | 18,000     | 1,043               | Nắm giữ           | 16,900              |
| PNJ   | Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ    | 46,600     | 908                 | Giảm tỷ trọng     | 46,700              |
| DXG   | Phát triển BĐS                             | 12,050     | 582                 | Mua vào           | 16,667              |

\* Theo HSC  
Nguồn: HSC

**Biểu đồ 5: Dòng vốn ròng quỹ ETF trong tuần, một số nước trong khu vực ASEAN**

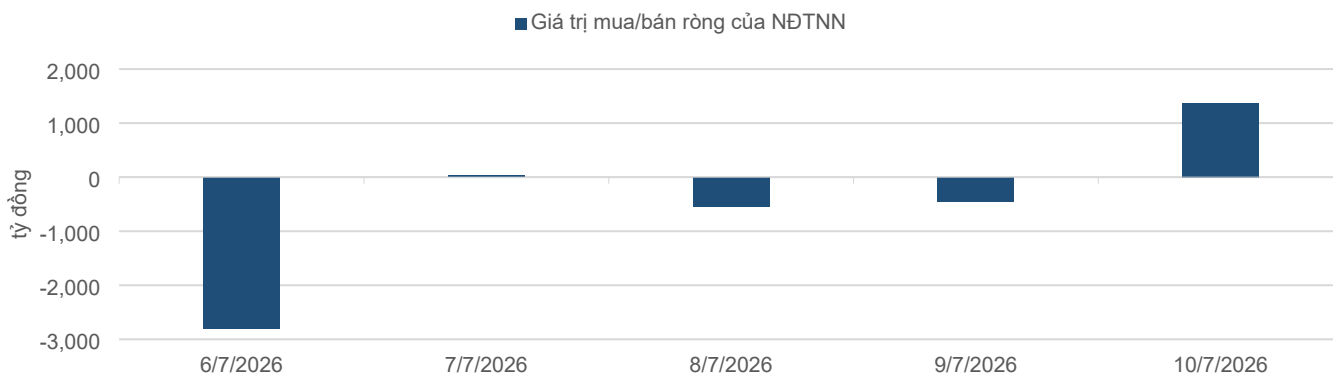
Singapore tiếp tục thu hút vốn dòng từ các quỹ ETF nhiều nhất trong khi Việt Nam bị các quỹ rút ròng nhiều nhất trong tuần qua



Nguồn: Bloomberg, HSC

**Biểu đồ 6: Giá trị mua/bán ròng hàng ngày của NĐT NN trong tuần (tỷ đồng)**

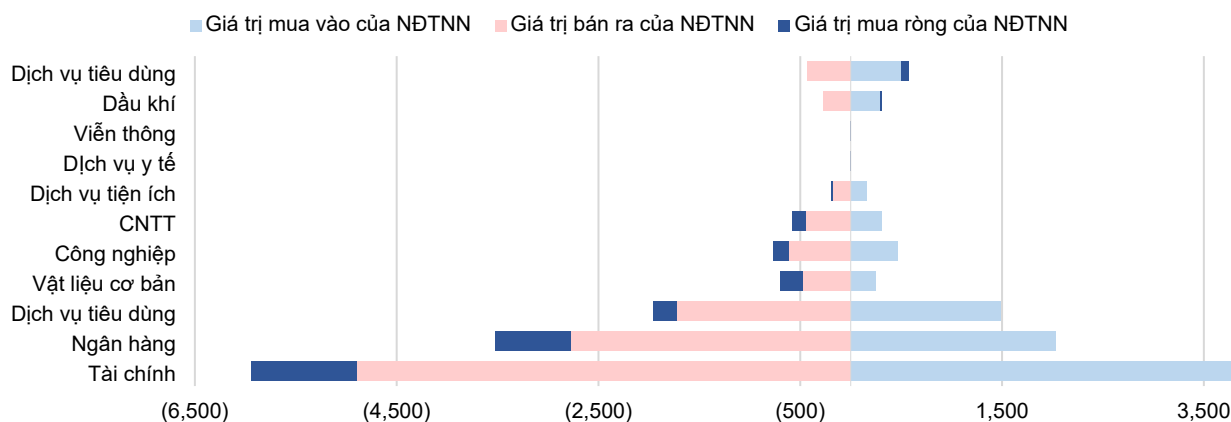
NĐTNN mua và bán xen kẽ giữa các phiên



Nguồn: FiinPro, HSC

**Biểu đồ 7: Giá trị mua/bán trong tuần của khối ngoại theo ngành (tỷ đồng)**

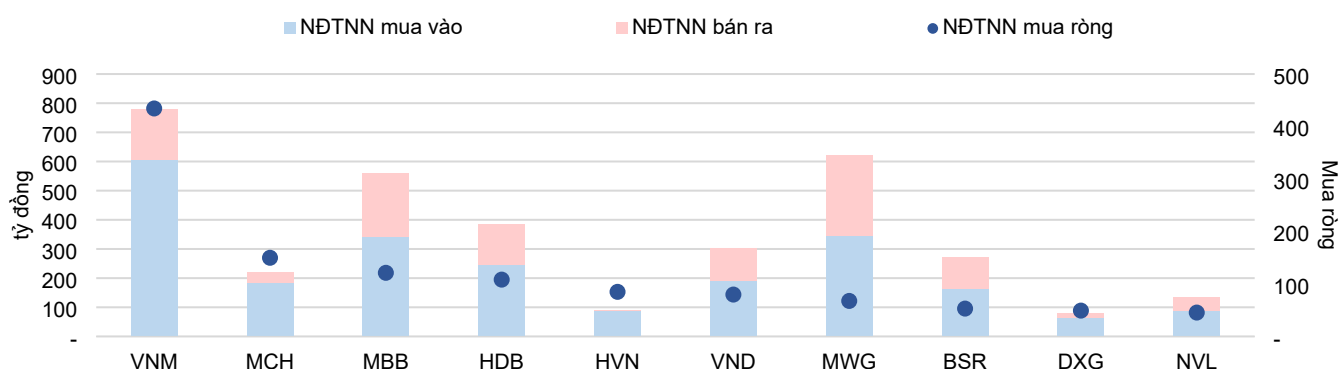
NĐTNN mua vào nhẹ cổ phiếu ngành dịch vụ tiêu dùng trong khi bán ra đáng kể cổ phiếu ngành Tài chính (bao gồm BĐS) trong tuần trước



Nguồn: FiinPro, HSC

**Biểu đồ 8: Top 10 cổ phiếu NĐTNN mua vào mạnh nhất trong tuần (tỷ đồng)**

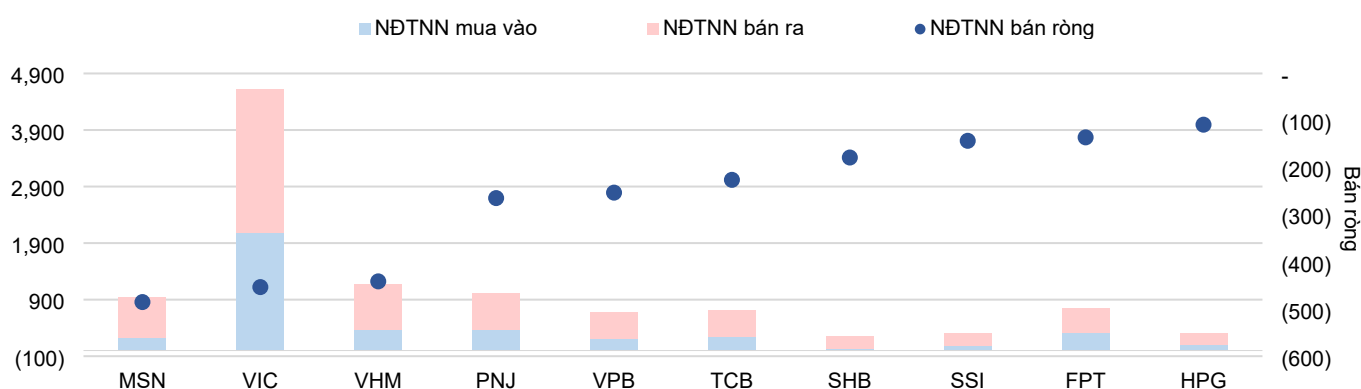
VNM, MCH và MBB được mua vào nhiều nhất



Nguồn: FiinPro, HSC

**Biểu đồ 9: Top 10 cổ phiếu NĐTNN bán ra trong tuần (tỷ đồng)**

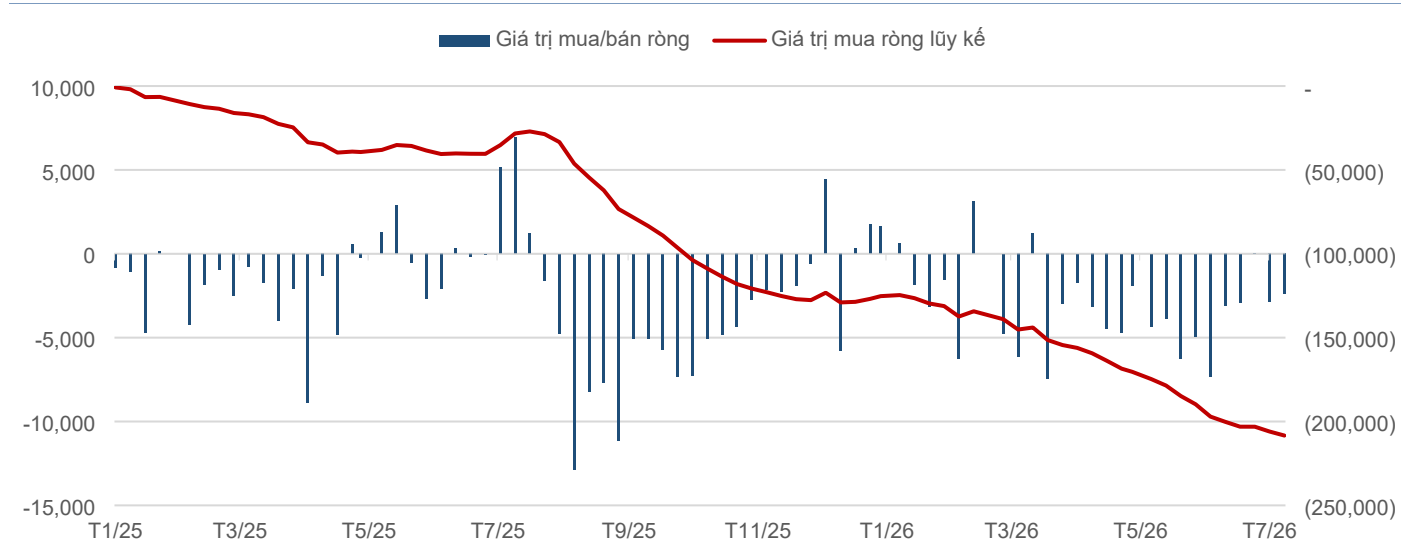
MSN, VIC và VHM bị bán ra nhiều nhất



Nguồn: FiinPro, HSC

**Biểu đồ 10: Giá trị mua/bán ròng của NĐTNN trong tuần từ đầu năm 2025 đến nay (tỷ đồng)**

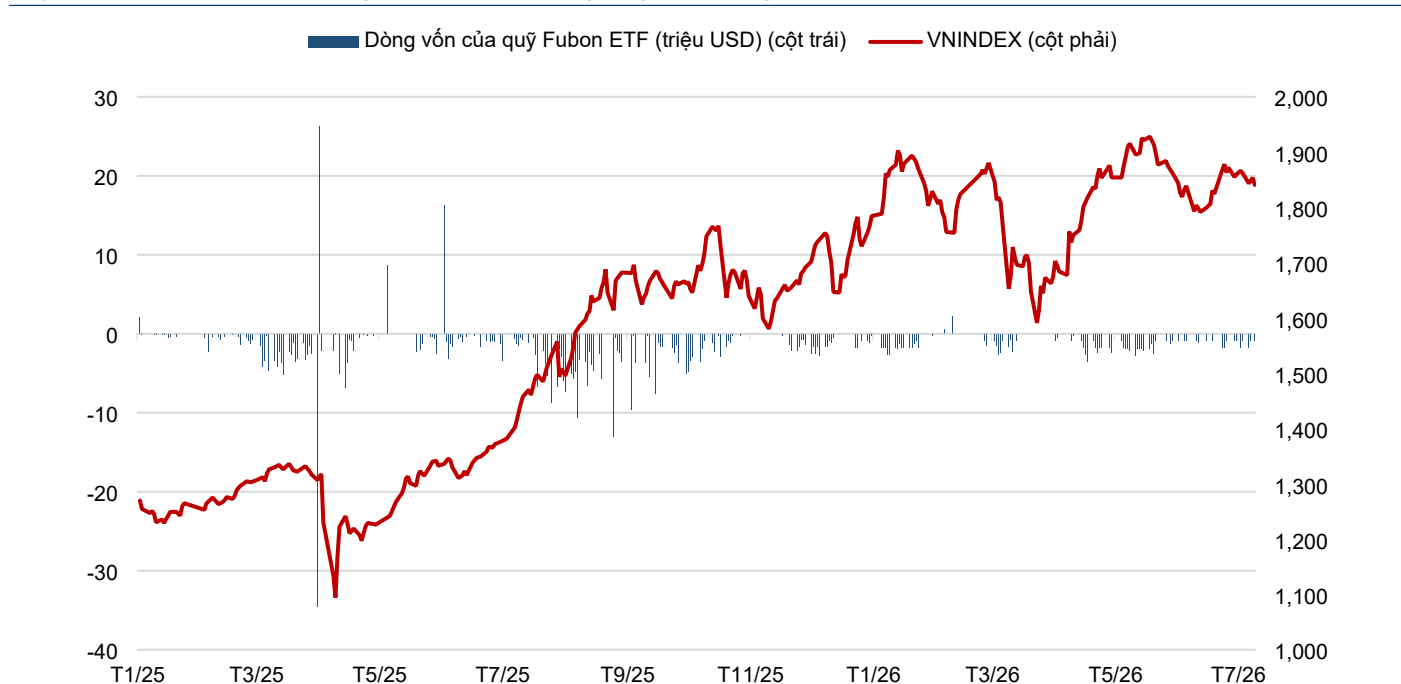
NĐTNN bán ròng 2,3 nghìn tỷ đồng trong tuần trước



Nguồn: FiinPro, HSC

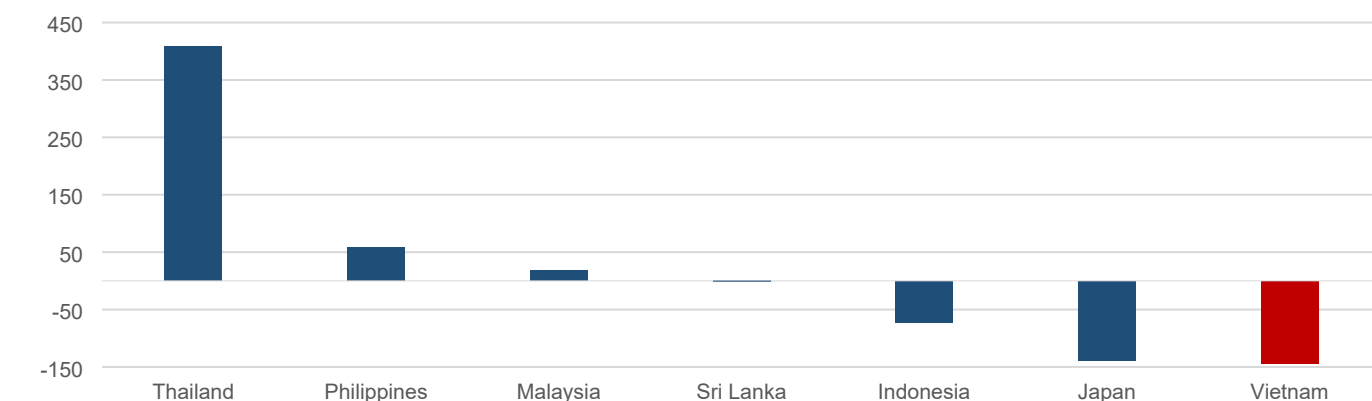
**Biểu đồ 11: Dòng vốn quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF và VN-Index**

Quỹ Fubon FTSE VN ETF thường bán ra khi thị trường tăng điểm và ngược lại



Nguồn: Bloomberg, HSC

Biểu đồ 12: Dòng vốn ngoại tại các thị trường trong khu vực (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 13: Tổng hợp thị trường trong tuần 06 – 10/7/2026

|                                        |                                 | HSX                  | VN30                 | HNX                | UPCoM              |
|----------------------------------------|---------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------|--------------------|
| <b>HIỆU SUẤT INDEX</b>                 |                                 |                      |                      |                    |                    |
| <b>INDEX</b>                           |                                 | <b>1,828.34</b>      | <b>1,970.82</b>      | <b>303.76</b>      | <b>128.33</b>      |
|                                        | Sv tuần trước (điểm %)          | -33.7                | -31.7                | -3.8               | 0.3                |
|                                        | Sv tuần trước (%)               | -1.8%                | -1.6%                | -1.2%              | 0.2%               |
| <b>Khối lượng giao dịch (cổ phiếu)</b> |                                 | <b>3,206,411,537</b> | <b>1,302,379,401</b> | <b>307,126,173</b> | <b>190,612,143</b> |
|                                        | Sv tuần trước (%)               | 3.5%                 | -7.6%                | 8.4%               | 17.4%              |
|                                        | Khối lượng giao dịch khớp lệnh  | 2,683,614,781        | 1,120,119,403        | 296,804,871        | 142,547,519        |
|                                        | Sv tuần trước (%)               | 10.0%                | -4.6%                | 26.7%              | 10.4%              |
|                                        | Khối lượng giao dịch thỏa thuận | 522,796,756          | 182,259,998          | 10,321,302         | 48,064,624         |
|                                        | Sv tuần trước (%)               | -20.5%               | -22.9%               | -78.9%             | 44.4%              |
| <b>Giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>     |                                 | <b>87,845</b>        | <b>47,816</b>        | <b>6,012</b>       | <b>3,017</b>       |
|                                        | Sv tuần trước (%)               | 0.8%                 | -4.8%                | 20.6%              | 32.9%              |
|                                        | Khối lượng giao dịch khớp lệnh  | 69,641               | 37,941               | 5,721              | 1,867              |
|                                        | Sv tuần trước (%)               | 6.3%                 | -3.3%                | 39.3%              | 9.0%               |
|                                        | Khối lượng giao dịch thỏa thuận | 18,205               | 9,875                | 290                | 1,150              |
|                                        | Sv tuần trước (%)               | -16.0%               | -10.1%               | -66.9%             | 106.4%             |
| <b>GIAO DỊCH CỦA NĐT NN</b>            |                                 |                      |                      |                    |                    |
| <b>GTGD của khối ngoại (tỷ đồng)</b>   |                                 | <b>20,599</b>        | <b>14,853</b>        | <b>411</b>         | <b>131</b>         |
|                                        | Sv tuần trước (%)               | 26.5%                | 29.5%                | 20.9%              | -46.5%             |
|                                        | % tổng GTGD thị trường          | 23.4%                | 31.1%                | 6.8%               | 4.4%               |
|                                        | Khối ngoại mua vào              | 9,106                | 6,415                | 154                | 76                 |
|                                        | Sv tuần trước (%)               | 36.0%                | 36.1%                | -17.4%             | 270.5%             |
|                                        | Khối ngoại bán ra               | 11,493               | 8,437                | 257                | 56                 |
|                                        | Sv tuần trước (%)               | 19.9%                | 24.8%                | 67.5%              | -75.3%             |
|                                        | Khối ngoại mua ròng             | -2,387               | -2,022               | -103               | 20                 |
| <b>ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG</b>             |                                 |                      |                      |                    |                    |
| Số lượng công ty niêm yết              |                                 | 403                  | 30                   | 293                | 732                |
| Vốn hóa (tỷ đồng)                      |                                 | 8,676,140            | 1,197,712            | 245,869            | 201,669            |
| P/E trượt                              |                                 | 15.2                 | 13.2                 | 17.8               | NA                 |
| P/E dự phóng                           |                                 | 13.1                 | 11.5                 | NA                 | NA                 |
| P/B                                    |                                 | 2.1                  | 2.1                  | 1.7                | NA                 |
| ROE (%)                                |                                 | 15.11%               | 16.81%               | 10.50%             | NA                 |
| ROA (%)                                |                                 | 2.28%                | 2.41%                | 2.36%              | NA                 |

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSC

## Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

### Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM  
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

#### TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB  
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP.HCM  
T: (+84 28) 3823 3299  
F: (+84 28) 3823 3301

#### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone  
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm  
T: (+84 24) 3933 4693  
F: (+84 24) 3933 4822

E: [info@hsc.com.vn](mailto:info@hsc.com.vn) W: [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)